

Bản án số: 01/2024/HSST
Ngày 03/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Ngọc Lan và ông Nguyễn Hà Giang.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc D, Kiểm sát viên.

Ngày 03/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 28/11/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 20/12/2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn D sinh năm 1997; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Ngoại, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị D; vợ Vũ Thị C và có 02 con. Tiền án không; tiền sự không. Lịch sử bản thân ngày 18/12/2019 bị Công an xã K xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 25/12/2019 bị UBND xã K áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn là 06 tháng; ngày 02/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/10/2023 đến ngày 17/10/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T sinh năm 1950; địa chỉ xóm Ngoại, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người làm chứng: - Ông Lê Văn T1 sinh năm 1962; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Trung T2 sinh năm 1988; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

D là người sử dụng ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 08/10/2023 D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35H2-9675 đến khu vực bờ đê thuộc địa phận xóm Thuận Đầu, xã K mua của một người không quen biết 01 nylon ma túy với số tiền là 300.000 đồng. D bỏ gói ma túy vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về để tìm nơi sử dụng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi D đang đi trên đường thuộc địa phận xóm Ngoại, xã K thì gặp tổ công tác của Công an

huyện Y đang làm nhiệm vụ, thấy D điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, nên tổ công tác đã yêu cầu D dừng xe mô tô để kiểm tra hành chính; tổ công tác yêu cầu D bỏ các đồ vật trên người ra để kiểm tra nhưng D không chấp hành, tổ công tác đã mời người chứng kiến và kiểm tra người D. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của D đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong là chất tinh thể màu trắng, D khai nhận đó là ma túy đá D mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ 01 túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu M.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y, mở niêm phong gói ký hiệu M thu giữ của D và cân xác định khối lượng, khối lượng cả bì là 0,34 gam, khối lượng bì là 0,15 gam, khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 0,7554 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M1 và gửi để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 834/KL-KTHS-MT ngày 29/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,7554 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, thuộc danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 67/CT-VKSYK ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo D như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo D từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/10/2023.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,6999 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon; vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- Bị cáo D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo D khai: Ngày 08/10/2023 D mua 01 túi nilon ma túy để sử dụng, khi về đến xóm Ngoại, xã K thì gặp tổ công tác Công an Y đã kiểm tra và thu giữ túi nilon ma túy của D. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/10/2023 tại đường trục xã thuộc địa phận xóm Ngoại, xã K; Tổ công tác của Công an huyện Y đã kiểm tra và thu giữ

trong túi quần của D đang mặc 01 túi nilon bên trong có chứa 0,7554 ma túy loại Methamphetamine, D khai nhận mua về để sử dụng.

Hành vi của bị cáo D là trái pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo D về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo; bị cáo có bác ruột là liệt sỹ và có vợ là người khuyết tật nặng” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng: Bị cáo D có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi liên quan đến ma túy; nhưng D không tu dưỡng bản thân, không từ bỏ ma túy, mà còn thực hiện hành vi phạm tội; nên xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo; để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung; bị cáo D có 03 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “0,7554 gam là ma túy loại Methamphetamine, 01 xe mô tô biển kiểm soát 35H2-9675”.

- Xe mô tô biển kiểm soát 35H2-9675 là tài sản của ông Thường; ông Thường không biết D sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông Thường.

- Đối với 0,7554 gam là ma túy loại Methamphetamine; sau giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình chỉ hoàn lại 0,6999 gam ma túy; 01 túi nilon thu giữ ban đầu của D, vỏ phong bì thư niêm phong ký hiệu M, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; tất cả tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan, người làm chứng đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phạm Văn D 27 (hai mươi bảy) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/10/2023.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình niêm phong số 821/KL-KTHS-MT. Mẫu vật hoàn trả sau giám định M1=0,6999 gam ma túy loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì của Công an huyện Y niêm phong ký hiệu N, bên ngoài có ghi nội dung “01 túi nolon màu trắng thu giữ ban đầu của D + Vỏ phong bì ký hiệu M”.

Tất cả vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Thường có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo, người liên quan
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực